

Phụ lục
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TỔ CHỨC THỰC HIỆN
ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH
(Kèm theo Quyết định số: 06/2025/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật này là căn cứ để xây dựng đơn giá và dự toán kinh phí thực hiện hoạt động tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

2. Các khoản chi phí gồm: Chi phí chung và chi phí khác (chi phí khảo sát, thiết kế lập dự toán, chi phí kiểm tra, nghiệm thu...) được tính theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật bao gồm định mức lao động, định mức vật tư và định mức công tác phí, như sau:

a) Định mức lao động là mức tiêu hao lao động cần thiết của người lao động theo chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Nội dung của định mức lao động kỹ thuật: Là lao động được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên ngành về tài nguyên và môi trường và các ngành nghề khác có liên quan, gồm: Quản lý đất đai, trắc địa bản đồ, xây dựng, luật, kinh tế...

- Thành phần định mức lao động gồm:

+ Nội dung công việc: Liệt kê các thao tác cơ bản, thao tác chính thực hiện các bước công việc.

+ Định biên: Quy định số lượng lao động kỹ thuật; loại và cấp bậc lao động kỹ thuật thực hiện công việc theo tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường và quy định chung về các ngạch tương đương như: Kỹ sư (KS) và kế toán viên (KTV).

+ Định mức: Quy định thời gian lao động trực tiếp cần thiết hoàn thành thực hiện một bước công việc, đơn vị tính là công cá nhân hoặc công nhóm/đơn vị sản phẩm, ngày công (ca) tính bằng 8 giờ làm việc.

- Công lao động bao gồm:

+ Công đơn (công cá nhân): Là mức (08 giờ đối với lao động bình thường và 06 giờ đối với lao động nặng nhọc) lao động xác định cho một cá nhân có cấp bậc kỹ thuật cụ thể, trực tiếp thực hiện một bước công việc tạo ra sản phẩm.

+ Công nhóm: Là mức lao động xác định cho một nhóm người có cấp bậc kỹ thuật cụ thể, trực tiếp thực hiện một bước công việc tạo ra sản phẩm.

+ Công thán: Là mức lao động xác định cho một người hoặc một nhóm người có cấp bậc kỹ thuật cụ thể, trực tiếp thực hiện một bước hoặc một phần công việc tạo ra sản phẩm trong thán.

- Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Tùy thuộc vào khối lượng công việc và thời gian thực hiện nhiệm vụ có thể bố trí một hoặc nhiều nhóm lao động có định biên theo quy định của định mức này để hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ.

b) Định mức vật tư: Là mức tiêu hao từng loại nguyên, nhiên vật liệu cần thiết để hoàn thành việc thực hiện một dịch vụ sự nghiệp công để đạt được các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành; nội dung định mức sử dụng vật liệu gồm:

- Vật liệu là số lượng vật liệu cần thiết để thực hiện công việc.
- Số lượng vật liệu cần thiết để thực hiện tương ứng với định mức lao động.

c) Định mức công tác phí: Là khoản chi phí để trả cho người đi công tác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

- Chi phí đi lại (nhiên liệu): Được tính theo mức hỗ trợ trung bình cho từng huyện, thị xã, thành phố.

- Chi phí phụ cấp lưu trú cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác thực hiện nhiệm vụ tại các huyện, thị xã, thành phố sẽ được thanh toán theo quy định tại Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Từ ngữ viết tắt

Từ viết tắt	Diễn giải
KS3	Kỹ sư bậc 3
KS4	Kỹ sư bậc 4
KS5	Kỹ sư bậc 5
KS6	Kỹ sư bậc 6
KTV4	Kế toán viên bậc 4

Phần II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Thành phần công việc gồm 02 nội dung: Trường hợp đấu giá thành và trường hợp đấu giá không thành.

1. Đối với khu đất có giá trị đến 02 tỷ đồng (được tính theo bảng giá đất), định mức tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất cho tổ chức, hộ gia đình cá nhân được xác định như sau:

STT	Nội dung công việc	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Định mức (công nhóm/01khu đất trung bình)	
				Nội nghiệp	Ngoại nghiệp
I	Trường hợp đấu giá thành				
1	Rà soát điều kiện để trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất				
1.1	Kiểm tra lại ranh giới, hiện trạng sử dụng khu đất và phối hợp với địa phương xử lý một số vướng mắc phát sinh	Công lao động kỹ thuật (LĐKT): Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công		02
		Vật liệu:			
		Thước dây	cuộn		01
		Bút bi	cây		01
		Sổ ghi chép	cuốn		01
		Chi phí đi lại: Xăng A92, cụ thể:			
		Tại thành phố Trà Vinh	lít		00
		Tại huyện Châu Thành	lít		02
		Tại huyện Càng Long	lít		03
		Tại huyện Tiểu Cần và huyện Cầu Ngang	lít		04
		Tại huyện Trà Cú	lít		05
		Tại huyện Cầu Kè	lít		06
		Tại thị xã Duyên Hải	lít		07
		Tại huyện Duyên Hải	lít		08
Chi phí phụ cấp lưu trú					
Các huyện, thị xã; xã Long Đức, thành phố Trà	ngày/ 02người		02		

		Vinh			
1.2	Tổ chức, phối hợp các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,15	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,05	
2	Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất				
2.1	Dự thảo Phương án lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3+01KS4+01KS5)	công	06	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,07	
2.2	Tổng hợp ý kiến, báo cáo tiếp thu giải trình, hoàn chỉnh Phương án	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3 +01KS4+01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,07	
2.3	Trình thẩm định phương án đấu giá quyền sử dụng đất; phối hợp cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình phê duyệt phương án	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	
3	Tổ chức xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất				
	Chuẩn bị hồ sơ của khu đất, thửa đất đấu giá, gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai tổ chức xác định giá khởi điểm	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS4)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,07	

		Ghim bấm	hộp	0,2	
4	Quyết định bước giá để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất				
4.1	Trình cơ quan có chức năng quản lý đất đai xem xét báo cáo cấp thẩm quyền quyết định bước giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,03	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,01	
4.2	Phối hợp cơ quan có chức năng quản lý đất đai báo cáo quyết định bước giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	0,5	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
5	Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất				
5.1	Cơ quan được giao nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ đấu giá gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS4)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,18	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,06	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
5.2	Phối hợp cơ quan có chức năng quản lý đất đai kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
6	Lựa chọn đơn vị tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá (theo Luật đấu thầu năm 2023)				
6.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn				
	Trường hợp chỉ định đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá				

6.1.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá theo quy định hiện hành	Công LĐKT: Nhóm 2: (01KTV4 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,3	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,1	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
	Trường hợp lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá qua mạng				
6.1.2	Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn (<i>lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định hồ sơ dự thầu</i>) để lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá theo quy định hiện hành	Công LĐKT: Nhóm 2: (01KTV4 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,3	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,1	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
6.2	Phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá QSDĐ thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	03	
6.3	Ký hợp đồng với đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KTV4 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,06	
		Ghim bấm	hộp	0,08	
7	Phối hợp thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất (<i>ban hành quy chế đấu giá; thông báo tổ chức đấu giá, công khai trên phương tiện đại chúng, trên công thông tin chuyên ngành và niêm yết công khai....</i>)	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3+01KS4+01KS5)	công	03	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,16	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,05	
		Ghim bấm	hộp	0,06	

8	Tổ chức cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất				
8.1	Xét hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá	Công LĐKT: Nhóm 4 (01KS3+01KS4+01KTV 4 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,3	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,1	
		Ghim bấm	hộp	0,40	
8.2	Thông báo về kết quả xét hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đến đơn vị tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,03	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,01	
8.3	<i>Tổ chức cuộc bán đấu giá/Buổi công bố giá</i>	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3 +01KS4+01KS5)	công		01
		Chi phí đi lại: Xăng A92, cụ thể:			
		Tại thành phố Trà Vinh	lít		00
		Tại huyện Châu Thành	lít		02
		Tại huyện Càng Long	lít		03
		Tại huyện Tiểu Cần và huyện Cầu Ngang	lít		04
		Tại huyện Trà Cú	lít		05
		Tại huyện Cầu Kè	lít		06
		Tại thị xã Duyên Hải	lít		07
		Tại huyện Duyên Hải	lít		08
		Chi phí phụ cấp lưu trú			
		Các huyện, thị xã; xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	ngày/ 03người		01
8.4	Báo cáo kết quả cuộc đấu giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			

		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	
9	Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất				
9.1	Lập hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình cấp thẩm quyền phê duyệt	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS4)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	
9.2	Phối hợp với cơ quan quản lý đất đai trình công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,04	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,013	
II	Trường hợp đấu giá không thành				
10	Rà soát điều kiện để trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất				
10.1	Kiểm tra lại ranh giới, hiện trạng sử dụng khu đất và phối hợp với địa phương xử lý một số vướng mắc phát sinh	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công		02
		Vật liệu:			
		Thước dây	cuộn		01
		Bút bi	cây		01
		Sổ ghi chép	cuốn		01
		Chi phí đi lại: Xăng A92, cụ thể:			
		Tại thành phố Trà Vinh	lít		00
		Tại huyện Châu Thành	lít		02
Tại huyện Càng Long	lít		03		

		Tại huyện Tiều Cần và huyện Cầu Ngang	lít		04
		Tại huyện Trà Cú	lít		05
		Tại huyện Cầu Kè	lít		06
		Tại thị xã Duyên Hải	lít		07
		Tại huyện Duyên Hải	lít		08
		Chi phí phụ cấp lưu trú			
		Các huyện, thị xã; xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	ngày/ 02người		02
10.2	Tổ chức, phối hợp các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,15	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,05	
11	Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất				
11.1	Dự thảo Phương án lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3+01KS4+ 01KS5)	công	06	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,07	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
11.2	Tổng hợp ý kiến, báo cáo tiếp thu giải trình, hoàn chỉnh Phương án	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3 +01KS4+01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,07	
11.3	Trình thẩm định phương án đấu giá quyền sử dụng đất; Phối hợp cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình phê duyệt phương án	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	

12	Tổ chức xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất				
	Chuẩn bị hồ sơ của khu đất, thửa đất đấu giá, gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai tổ chức xác định giá khởi điểm	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS4)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,07	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
13	Quyết định bước giá để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất				
13.1	Trình cơ quan có chức năng quản lý đất đai xem xét báo cáo cấp thẩm quyền quyết định bước giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,03	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,01	
13.2	Phối hợp cơ quan có chức năng quản lý đất đai báo cáo quyết định bước giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	0,5	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
14	Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất				
14.1	Cơ quan được giao nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ đấu giá gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS4)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,18	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,06	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
14.2	Phối hợp cơ quan có chức năng quản lý đất đai kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	

15	Lựa chọn đơn vị tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá (theo Luật đấu thầu năm 2023)				
15.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn				
	Trường hợp chỉ định đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá				
15.1.1	Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá theo quy định hiện hành	Công LĐKT: Nhóm 2: (01KTV4 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,3	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,1	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
	Trường hợp lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá qua mạng				
15.1.2	Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn (lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định hồ sơ dự thầu) để lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá theo quy định hiện hành	Công LĐKT: Nhóm 2: (01KTV4 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,3	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,1	
		Ghim bấm	hộp	0,2	
15.2	Phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức lựa chọn đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	03	
15.3	Ký hợp đồng với đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KTV4 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,2	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,06	
		Ghim bấm	hộp	0,08	

16	Phối hợp thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất (ban hành quy chế đấu giá; thông báo tổ chức đấu giá, công khai trên phương tiện đại chúng, trên cổng thông tin chuyên ngành và niêm yết công khai....)	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3+01KS4+01KS5)	công	03	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,16	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,05	
		Ghim bấm	hộp	0,06	
17	Tổ chức cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất				
17.1	Xét hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá	Công LĐKT: Nhóm 4 (01KS3+01KS4+01KTV4 + 01KS5)	công	02	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,3	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,1	
		Ghim bấm	hộp	0,40	
17.2	Thông báo về kết quả xét hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đến đơn vị tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,03	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,01	
17.3	Tổ chức cuộc bán đấu giá/Buổi công bố giá	Công LĐKT: Nhóm 3 (01KS3 +01KS4+01KS5)	công		01
		Chi phí đi lại: Xăng A92, cụ thể:			
		Tại thành phố Trà Vinh	lít		00
		Tại huyện Châu Thành	lít		02
		Tại huyện Càng Long	lít		03
		Tại huyện Tiểu Cần và huyện Cầu Ngang	lít		04
		Tại huyện Trà Cú	lít		05
		Tại huyện Cầu Kè	lít		06
		Tại thị xã Duyên Hải	lít		07
		Tại huyện Duyên Hải	lít		08
		Chi phí phụ cấp lưu trú			

		Các huyện, thị xã; xã Long Đức, thành phố Trà Vinh	ngày/03 người		01
17.4	Báo cáo kết quả cuộc bán đấu giá	Công LĐKT: Nhóm 2 (01KS3 + 01KS5)	công	01	
		Vật liệu:			
		Giấy A4	gram	0,1	
		Mực in A4 Laser	hộp	0,03	

Ghi chú:

- Chi phí tiền đi lại và phụ cấp lưu trú cho công tác kiểm tra lại ranh giới, hiện trạng sử dụng khu đất và công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, như sau:

+ Định mức chi phí đi lại (*nhiên liệu*): Định mức đã bao gồm cả lượt đi và lượt về.

+ Định mức chi phí phụ cấp lưu trú nêu trên tính theo điểm 2.2 khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 48/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với chi phí thanh toán cho đơn vị tư vấn tại điểm 6.1.2 mục 6; điểm 15.1.2 mục 15 (*lập hồ sơ mời thầu, thẩm định hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu; thẩm định hồ sơ dự thầu*) để lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá thì thực hiện theo quy định tại điểm c, d khoản 4; điểm b khoản 5, khoản 6 Điều 12 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Đối với các khu đất có giá trị trên 02 tỷ đồng (*được tính theo bảng giá đất*) thì định mức được xác định tương tự như Bảng định mức nêu trên, cụ thể: điểm 1.1 mục 1; điểm 2.1, 2.2 mục 2; điểm 5.1, 5.2 mục 5; điểm 6.2, 6.3 mục 6; mục 7; điểm 8.1, 8.3 mục 8; điểm 10.1 mục 10; điểm 11.1, 11.2 mục 11; điểm 14.1, 14.2 mục 14; điểm 15.2, 15.3 mục 15; mục 16; điểm 17.1, 17.3 mục 17 nhân với hệ số K, cụ thể như sau:

+ Đối với khu đất có giá trị từ trên 02 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng tính theo bảng giá đất thì hệ số K = 1,5.

+ Đối với khu đất có giá trị từ trên 10 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng tính theo bảng giá đất thì hệ số K = 2,5.

+ Đối với khu đất có giá trị từ trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng tính theo bảng giá đất thì hệ số K = 3,5.

+ Đối với khu đất có giá trị trên 100 tỷ đồng tính theo bảng giá đất thì hệ số K = 4,5.